

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
CÔNG ĐOÀN XÂY DỰNG VIỆT NAM

Số: H13 /CĐXD-ToC-KT

V/v tham gia ý kiến Dự thảo sửa đổi Hướng dẫn đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2022

Kính gửi: Các công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở trực thuộc

Căn cứ Hướng dẫn số 1295/HĐ-TLĐ ngày 14/8/2019 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, ngày 21/10/2019 Ban Thường vụ Công đoàn Xây dựng Việt Nam (CĐXDVN) đã ban hành Hướng dẫn số 520/HĐ-CĐXD về đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, thống nhất áp dụng từ năm 2019.

Sau 3 năm triển khai thực hiện (2019-2021), một số nội dung của Hướng dẫn trên cần được tiếp tục sửa đổi, bổ sung để sát với tình hình thực tế tại các đơn vị trong Ngành, giúp công tác đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở thực hiện có hiệu quả hơn.

Thực hiện chỉ đạo của Thường trực Ban Thường vụ CĐXDVN, Ban Tổ chức - Kiểm tra đã phối hợp cùng các ban nghiệp vụ của CĐXDVN rà soát, dự thảo **Bảng chấm điểm chi tiết** phục vụ công tác đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, triển khai lấy ý kiến của các công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở trực thuộc (có dự thảo gửi kèm theo).

Đề nghị các đơn vị quan tâm, nghiên cứu và tham gia ý kiến, gửi về CĐXDVN trước ngày **30/9/2022** để tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ CĐXDVN xem xét, thống nhất trước khi ban hành.

(*Ý kiến tham gia gửi về Ban Tổ chức-Kiểm tra CĐXDVN hoặc qua Email: ngocdiep68cd@gmail.com*).

Nơi nhận :

- Như trên;
- Thường trực BTV CĐXDVN (B/c);
- Các ban, VP CĐXDVN;
- Lưu: VT, ToC-KT.

TL. BAN THƯỜNG VỤ
TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC - KIỂM TRA



Đặng Ngọc Điệp

BẢNG CHẤM ĐIỂM CÔNG ĐOÀN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP CƠ SỞ

| Hướng dẫn hiện hành (HD số 520/HĐ-CĐXD ngày 21/10/2019) | | | Dự thảo sửa đổi (<i>phản chũ in nghiêng, đậm</i>) | | |
|---|---|-------------|---|---|-------------|
| STT | NỘI DUNG | ĐIỂM TỐI ĐA | STT | NỘI DUNG | ĐIỂM TỐI ĐA |
| I | ĐÓI VỚI CÔNG ĐOÀN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP CƠ SỞ KHỎI DOANH NGHIỆP | 100 | I | ĐÓI VỚI CÔNG ĐOÀN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP CƠ SỞ KHỎI DOANH NGHIỆP | 100 |
| 1 | Nhóm tiêu chí 1: Hướng dẫn, hỗ trợ CĐCS và người lao động | 40 | 1 | Nhóm tiêu chí 1: Hướng dẫn, hỗ trợ <i>công đoàn cơ sở</i> (CĐCS) và người lao động | 40 |
| 1.1 | Công đoàn cơ sở trong các doanh nghiệp thực hiện thương lượng tập thể; xây dựng, ký kết và phối hợp thực hiện có hiệu quả TULĐTT. | 6 | 1.1 | <i>CĐCS</i> trong các doanh nghiệp thực hiện thương lượng tập thể; xây dựng, ký kết và phối hợp thực hiện có hiệu quả TULĐTT. | 6 |
| | | - | | <i>Có hướng dẫn, chỉ đạo.</i> | 2 |
| | | - | | <i>Có hỗ trợ CĐCS thương lượng tập thể.</i> | 2 |
| | | - | | <i>Có hỗ trợ CĐCS xây dựng, ký kết TULĐTT.</i> | 2 |
| 1.2 | Phối hợp tổ chức đối thoại tại nơi làm việc; tổ chức hội nghị hội nghị người lao động; tham gia xây dựng và giám sát thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở theo quy định của pháp luật. | 7 | 1.2 | Phối hợp tổ chức đối thoại tại nơi làm việc; tổ chức hội nghị hội nghị người lao động; tham gia xây dựng và giám sát thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở theo quy định của pháp luật. | 7 |
| | | - | | <i>Có hướng dẫn, chỉ đạo.</i> | 2,5 |
| | | - | | <i>Có hướng dẫn, hỗ trợ CĐCS tổ chức đối thoại tại nơi làm việc.</i> | 1,5 |
| | | - | | <i>Có hướng dẫn, hỗ trợ CĐCS phối hợp tổ chức hội nghị người lao động.</i> | 1,5 |
| | | - | | <i>Có hướng dẫn, hỗ trợ CĐCS tham gia xây dựng và giám sát thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.</i> | 1,5 |
| 1.3 | Thực hiện quyền, trách nhiệm đại diện, bảo vệ quyền, lợi | 1 | 1.3 | Thực hiện quyền, trách nhiệm đại diện, bảo vệ quyền, lợi | 1 |

| | | | | | |
|-----|--|---|-----|--|---|
| | ích hợp pháp, chính đáng của người lao động ở những doanh nghiệp chưa thành lập tổ chức CĐCS theo quy định của pháp luật. | | | ích hợp pháp, chính đáng của người lao động ở những doanh nghiệp chưa thành lập tổ chức CĐCS theo quy định của pháp luật. | |
| 1.4 | Thực hiện tốt công tác an toàn - vệ sinh lao động; phối hợp khám, chăm sóc sức khỏe đoàn viên và người lao động. | 6 | 1.4 | Thực hiện tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động; phối hợp khám, chăm sóc sức khỏe đoàn viên và người lao động. | 6 |
| | | | - | <i>Có hướng dẫn khám, chăm sóc sức khỏe định kỳ.</i> | 2 |
| | | | - | <i>Có hướng dẫn, hỗ trợ huấn luyện ATVSLĐ.</i> | 2 |
| | | | - | <i>Có hướng dẫn CĐCS phối hợp với chuyên môn tổ chức kiểm tra ATVSLĐ.</i> | 2 |
| 1.5 | Triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của công đoàn cấp trên và của CĐCS; triển khai đánh giá, xếp loại CĐCS có hiệu quả. | 6 | 1.5 | Triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của công đoàn cấp trên và của CĐCS; triển khai đánh giá, xếp loại CĐCS có hiệu quả. | 6 |
| | | | - | <i>Có triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của công đoàn cấp trên và của CĐCS hàng năm.</i> | 3 |
| | | | - | <i>Có triển khai đánh giá, xếp loại CĐCS hàng năm.</i> | 3 |
| 1.6 | Tuyên truyền vận động và hỗ trợ đoàn viên và người lao động gia nhập tổ chức công đoàn; hướng dẫn xây dựng CĐCS vững mạnh; thực hiện tốt công tác quản lý đoàn viên; hỗ trợ CĐCS trong công tác giới thiệu đoàn viên ưu tú cho cấp ủy đảng bồi dưỡng, kết nạp. | 7 | 1.6 | Tuyên truyền vận động và hỗ trợ đoàn viên và người lao động gia nhập tổ chức công đoàn; hướng dẫn xây dựng CĐCS vững mạnh; thực hiện tốt công tác quản lý đoàn viên; hỗ trợ CĐCS trong công tác giới thiệu đoàn viên ưu tú cho cấp ủy đảng bồi dưỡng, kết nạp. | 7 |
| | | | - | <i>Có hỗ trợ tuyên truyền vận động và hỗ trợ đoàn viên và người lao động gia nhập tổ chức công đoàn.</i> | 2 |
| | | | - | <i>Có hướng dẫn xây dựng CĐCS vững mạnh.</i> | 2 |
| | | | - | <i>Có hỗ trợ CĐCS thực hiện tốt công tác quản lý đoàn viên.</i> | 2 |
| | | | - | <i>Hỗ trợ CĐCS trong công tác giới thiệu đoàn viên ưu tú cho cấp ủy đảng bồi dưỡng, kết nạp.</i> | 1 |
| 1.7 | Chỉ đạo, hướng dẫn CĐCS thực hiện tốt công tác thu, chi, quản lý tài chính công đoàn theo quy định; hỗ trợ giải quyết tranh chấp lao động, khởi kiện nợ đọng bảo hiểm xã hội, | 7 | 1.7 | Chỉ đạo, hướng dẫn CĐCS thực hiện tốt công tác thu, chi, quản lý tài chính công đoàn theo quy định; hỗ trợ giải quyết tranh chấp lao động, khởi kiện nợ đọng bảo hiểm xã hội, | 7 |

| | | | | | |
|-----|--|----|-----|--|-----|
| | kinh phí công đoàn. | | | kinh phí công đoàn. | |
| | | | - | <i>Có chỉ đạo, hướng dẫn CĐCS thực hiện tốt công tác thu, chi, quản lý tài chính công đoàn theo quy định.</i> | 4 |
| | | | - | <i>Có hỗ trợ giải quyết tranh chấp lao động, khởi kiện nợ đọng bảo hiểm xã hội, kinh phí công đoàn.</i> | 3 |
| 2 | Nhóm tiêu chí 2: Thực hiện chương trình, kế hoạch công tác | 40 | 2 | Nhóm tiêu chí 2: Thực hiện chương trình, kế hoạch công tác | 40 |
| 2.1 | Xây dựng và triển khai chương trình, kế hoạch công tác theo yêu cầu nhiệm vụ, có sự tham gia của các CĐCS trực thuộc. | 2 | 2.1 | Có xây dựng và triển khai chương trình, kế hoạch công tác theo yêu cầu nhiệm vụ, có sự tham gia của các CĐCS trực thuộc. | 2 |
| 2.2 | Xây dựng và triển khai thực hiện hoàn thành 100% kế hoạch phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS. | 4 | 2.2 | Xây dựng và triển khai thực hiện hoàn thành 100% kế hoạch phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS. | 2 |
| | | | - | <i>Hoàn thành 100% chỉ tiêu kết nạp đoàn viên mới được cấp trên giao.</i> | 2 |
| | | | - | <i>Hoàn thành từ 70% đến dưới 100% chỉ tiêu kết nạp đoàn viên mới được cấp trên giao.</i> | 1,5 |
| | | | - | <i>Hoàn thành từ 50% đến dưới 70% chỉ tiêu kết nạp đoàn viên mới được cấp trên giao.</i> | 1 |
| | | | - | <i>Hoàn thành dưới 50% chỉ tiêu kết nạp đoàn viên mới được cấp trên giao.</i> | 0,5 |
| | | | - | <i>Không kết nạp đoàn viên mới.</i> | 0 |
| 2.3 | Có 85% trở lên số CĐCS trong khu vực nhà nước và 60% trở lên số CĐCS ở ngoài khu vực nhà nước đạt “Công đoàn cơ sở hoàn thành tốt nhiệm vụ”. | 4 | 2.3 | Có 85% trở lên số CĐCS trong khu vực nhà nước và 60% trở lên số CĐCS ở ngoài khu vực nhà nước đạt “Công đoàn cơ sở hoàn thành tốt nhiệm vụ”. | 4 |
| | | | - | <i>80% trở lên số CĐCS đạt “Công đoàn cơ sở hoàn thành tốt nhiệm vụ”.</i> | 4 |
| | | | - | <i>Từ 50% đến dưới 80% CĐCS đạt “Công đoàn cơ sở hoàn thành tốt nhiệm vụ”.</i> | 3,5 |

| | | | | | |
|-----|---|---|-----|---|-----|
| | | | - | Từ 30% đến dưới 50% CĐCS đạt “Công đoàn cơ sở hoàn thành tốt nhiệm vụ”. | 2,5 |
| | | | - | Dưới 30% CĐCS đạt “Công đoàn cơ sở hoàn thành tốt nhiệm vụ”. | 1,5 |
| | | | - | Không có CĐCS hoàn thành tốt nhiệm vụ. | 0 |
| 2.4 | Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng cán bộ công đoàn thuộc phạm vi quản lý cho cán bộ công đoàn tham gia ban chấp hành lần đầu và theo chuyên đề (có chương trình và nội dung cụ thể). | 3 | 2.4 | Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng cán bộ công đoàn thuộc phạm vi quản lý (có chương trình và nội dung cụ thể). | 3 |
| 2.5 | Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt các quy chế nội bộ của công đoàn cùng cấp; thực hiện đánh giá, xếp loại tổ chức theo quy định. | 2 | 2.5 | Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt các quy chế nội bộ của công đoàn cùng cấp; thực hiện đánh giá, xếp loại tổ chức theo quy định. | 3 |
| | | | - | Có xây dựng và tổ chức thực hiện tốt các quy chế nội bộ của công đoàn cùng cấp. | 1,5 |
| | | | - | Có thực hiện đánh giá, xếp loại tổ chức theo quy định. | 1,5 |
| 2.6 | Xây dựng và triển khai thực hiện tốt chương trình công tác kiểm tra, giám sát hàng năm của ủy ban kiểm tra công đoàn. | 2 | 2.6 | Xây dựng và triển khai thực hiện tốt chương trình công tác kiểm tra, giám sát hàng năm của ủy ban kiểm tra công đoàn. Thực hiện kiểm tra cùng cấp về công tác thu, phân phối, quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công đoàn tại đơn vị, nộp biên bản, kết luận kiểm tra về CĐXDVN. Thực hiện tốt công tác tiếp đoàn viên, người lao động; giải quyết và tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định | 4 |
| | Thực hiện kiểm tra cùng cấp về công tác thu, phân phối, quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công đoàn tại đơn vị, nộp biên bản, kết luận kiểm tra về CĐXDVN. | 1 | a. | Xây dựng và triển khai thực hiện tốt chương trình công tác kiểm tra, giám sát hàng năm của ủy ban kiểm tra công đoàn. | 2 |
| | Thực hiện tốt công tác tiếp đoàn viên, người lao động; giải quyết và tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định. | 1 | - | Xây dựng và tổ chức thực hiện đạt 90% trở lên chương trình. | 2 |
| | | | - | Xây dựng và tổ chức thực hiện đạt từ 70% đến dưới 90% chương trình. | 1,5 |

| | | | | | |
|-----|--|---|-----|---|-----|
| | | | - | Xây dựng và tổ chức thực hiện đạt từ 50% đến dưới 70% chương trình. | 1 |
| | | | - | Xây dựng và tổ chức thực hiện đạt dưới 50% chương trình. | 0,5 |
| | | | - | Không thực hiện. | 0 |
| | | b | | Thực hiện kiểm tra cùng cấp về công tác thu, phân phối, quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công đoàn tại đơn vị, nộp biên bản, kết luận kiểm tra về CĐXDVN. | 1 |
| | | c | | Thực hiện tốt công tác tiếp đoàn viên, người lao động; giải quyết và tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định. | 1 |
| 2.7 | Hoàn thành kế hoạch thu và nộp tài chính lên công đoàn cấp trên; Có xây dựng kế hoạch thu tài chính công đoàn và đạt kế hoạch thu từ 80% trở lên của các đơn vị chưa có CĐCS. | 4 | 2.7 | Hoàn thành kế hoạch thu và nộp tài chính lên công đoàn cấp trên; Có xây dựng kế hoạch thu tài chính công đoàn và đạt kế hoạch thu từ 80% trở lên của các đơn vị chưa có CĐCS. | 4 |
| | Có 85% trở lên CĐCS trực thuộc có báo cáo dự toán và 90% trở lên CĐCS trực thuộc có báo cáo quyết toán tài chính công đoàn; thực hiện công khai tài chính công đoàn theo quy định; không có đơn vị sai phạm trong sử dụng và quản lý tài chính, tài sản công đoàn. | 3 | - | Hoàn thành 100% kế hoạch thu và nộp tài chính lên công đoàn cấp trên. | 4 |
| | | | - | Hoàn thành từ 80% đến dưới 100% kế hoạch thu và nộp tài chính lên công đoàn cấp trên. | 3,5 |
| | | | - | Hoàn thành từ 50% đến dưới 80% kế hoạch thu và nộp tài chính lên công đoàn cấp trên. | 3 |
| | | | - | Hoàn thành từ 30% đến dưới 50% kế hoạch thu và nộp tài chính lên công đoàn cấp trên. | 2,5 |
| | | | - | Hoàn thành từ 10% đến dưới 30% kế hoạch thu và nộp tài chính lên công đoàn cấp trên. | 1,5 |
| | | | - | Hoàn thành dưới 10% kế hoạch thu và nộp tài chính lên công đoàn cấp trên. | 0 |

| | | | | | |
|-----|--|---|-----|--|--|
| | Triển khai có hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, các hoạt động xã hội do chuyên môn đồng cấp, hoặc các tổ chức khác phát động trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý. | | | Có 85% trở lên CĐCS trực thuộc có báo cáo dự toán và 90% trở lên CĐCS trực thuộc có báo cáo quyết toán tài chính công đoàn; thực hiện công khai tài chính công đoàn theo quy định; không có đơn vị sai phạm trong sử dụng và quản lý tài chính, tài sản công đoàn. | |
| 2.8 | | 2 | 2.8 | <p><i>a</i> Báo cáo dự toán tài chính công đoàn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 85% trở lên CĐCS trực thuộc có báo cáo dự toán tài chính công đoàn. - Từ 50% đến dưới 85% CĐCS trực thuộc có báo cáo dự toán tài chính công đoàn. - Từ 20% đến dưới 50% CĐCS trực thuộc có báo cáo dự toán tài chính công đoàn. - Dưới 20% CĐCS trực thuộc có báo cáo dự toán tài chính công đoàn. <p><i>b</i> Báo cáo quyết toán tài chính công đoàn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 90% trở lên CĐCS trực thuộc có báo cáo quyết toán tài chính công đoàn. - Từ 50% đến dưới 90% CĐCS trực thuộc có báo cáo quyết toán tài chính công đoàn. - Từ 20% đến dưới 50% CĐCS trực thuộc có báo cáo quyết toán tài chính công đoàn. - Dưới 20% CĐCS trực thuộc có báo cáo quyết toán tài chính công đoàn. <p><i>c</i> Thực hiện công khai tài chính công đoàn theo quy định.</p> <p><i>d</i> Không có đơn vị sai phạm trong sử dụng và quản lý tài chính, tài sản công đoàn.</p> | <p>4</p> <p>1,5</p> <p>1,5</p> <p>1</p> <p>0,5</p> <p>0</p> <p>1,5</p> <p>1,5</p> <p>1</p> <p>0,5</p> <p>0</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> |
| 2.9 | Tổ chức tư vấn pháp luật cho đoàn viên và người lao động thuộc phạm vi quản lý liên quan đến thực hiện các chế độ, chính sách pháp luật khi có yêu cầu. | 2 | 2.9 | Triển khai có hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, các hoạt động xã hội do chuyên môn đồng cấp, hoặc các tổ chức khác phát động trong cơ quan, đơn vị. | 2 |

| | | | | | |
|----------|---|-----------|-------------|--|-----------|
| | | | | doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý. | |
| 2.10 | Tổ chức các hoạt động thiết thực chăm lo đời sống vật chất, tinh thần đối với đoàn viên và người lao động, thực hiện chương trình phúc lợi đoàn viên hiệu quả. | 3 | 2.10 | Tổ chức tư vấn pháp luật cho đoàn viên và người lao động thuộc phạm vi quản lý liên quan đến thực hiện các chế độ, chính sách pháp luật khi có yêu cầu. | 2 |
| 2.11 | Tuyên truyền, vận động đoàn viên, người lao động thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn. | 2 | 2.11 | Tổ chức các hoạt động thiết thực chăm lo đời sống vật chất, tinh thần đối với đoàn viên và người lao động, thực hiện chương trình phúc lợi đoàn viên hiệu quả. | 3 |
| 2.12 | Chỉ đạo, triển khai có hiệu quả các phong trào trong nữ CNVCLĐ; 100% CĐCS trực thuộc triển khai phong trào “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”; 95% công đoàn cơ sở trong các doanh nghiệp thành lập ban nữ công quần chúng theo quy định. | 3 | 2.12 | Tuyên truyền, vận động đoàn viên, người lao động thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn. | 2 |
| 2.13 | Thực hiện đầy đủ và kịp thời chế độ thông tin, báo cáo. | 2 | 2.13 | Chỉ đạo, triển khai có hiệu quả các phong trào trong nữ CNVCLĐ; 100% CĐCS trực thuộc triển khai phong trào “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”; 95% CĐCS trong các doanh nghiệp thành lập ban nữ công quần chúng theo quy định. | 3 |
| | | | - | <i>Chỉ đạo, triển khai có hiệu quả các phong trào trong nữ CNVCLĐ.</i> | 1 |
| | | | - | <i>100% CĐCS trực thuộc triển khai phong trào “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”.</i> | 1 |
| | | | - | <i>95% CĐCS trong các doanh nghiệp thành lập ban nữ công quần chúng theo quy định.</i> | 1 |
| | | | 2.14 | Thực hiện đầy đủ và kịp thời chế độ thông tin, báo cáo. | 2 |
| 3 | Nhóm tiêu chí 3: Công tác tham gia quản lý, phối hợp thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách đối với người lao động | 15 | 3 | Nhóm tiêu chí 3: Công tác tham gia quản lý, phối hợp thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách đối với người lao động | 15 |
| 3.1 | Có quy chế phối hợp và giám sát việc thực hiện các quy chế phối hợp hoạt động giữa công đoàn tổng công ty với công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở khác và chuyên môn đồng cấp. | 3 | 3.1 | Có quy chế phối hợp và giám sát việc thực hiện các quy chế phối hợp hoạt động giữa công đoàn tổng công ty với công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở khác và chuyên môn đồng cấp. | 1,5 |

| | | | | | |
|-----|--|---|-----|--|-----|
| | Có 100% số CĐCS doanh nghiệp nhà nước, 70% trở lên các loại hình doanh nghiệp khác ký kết TULĐTT, trong đó có 45% đạt loại B trở lên. | 4 | 3.2 | Có 100% số CĐCS doanh nghiệp nhà nước, 70% trở lên các loại hình doanh nghiệp khác ký kết TULĐTT, trong đó có 45% đạt loại B trở lên. - 90% trở lên bản TULĐTT còn hiệu lực. - Từ 70% đến dưới 90% bản TULĐTT còn hiệu lực. - Từ 50% đến dưới 70% bản TULĐTT còn hiệu lực. - Từ 30% đến dưới 50% bản TULĐTT còn hiệu lực. - Dưới 30% bản TULĐTT còn hiệu lực. - 100% bản TULĐTT không còn hiệu lực. | 2,5 |
| 3.2 | | | - | 90% trở lên bản TULĐTT còn hiệu lực. | 2,5 |
| | | | - | Từ 70% đến dưới 90% bản TULĐTT còn hiệu lực. | 2,0 |
| | | | - | Từ 50% đến dưới 70% bản TULĐTT còn hiệu lực. | 1,5 |
| | | | - | Từ 30% đến dưới 50% bản TULĐTT còn hiệu lực. | 1,0 |
| | | | - | Dưới 30% bản TULĐTT còn hiệu lực. | 0,5 |
| | | | - | 100% bản TULĐTT không còn hiệu lực. | 0 |
| 3.3 | Có 95% trở lên số doanh nghiệp nhà nước và 70% trở lên doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước tổ chức hội nghị người lao động; từ 90% trở lên số doanh nghiệp nhà nước và 70% trở lên doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước tổ chức đối thoại tại nơi làm việc theo quy định. | 4 | 3.3 | Có 95% trở lên số doanh nghiệp nhà nước và 70% trở lên doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước tổ chức hội nghị người lao động; từ 90% trở lên số doanh nghiệp nhà nước và 70% trở lên doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước tổ chức đối thoại tại nơi làm việc theo quy định. a Tổ chức hội nghị người lao động. - Từ 70% trở lên doanh nghiệp tổ chức hội nghị người lao động. - Từ 50% đến dưới 70% doanh nghiệp tổ chức hội nghị người lao động. - Dưới 50% doanh nghiệp tổ chức hội nghị người lao động. - 100% doanh nghiệp không tổ chức hội nghị người lao động. | 3 |
| | | | a | Tổ chức hội nghị người lao động. | 1,5 |
| | | | - | Từ 70% trở lên doanh nghiệp tổ chức hội nghị người lao động. | 1,5 |
| | | | - | Từ 50% đến dưới 70% doanh nghiệp tổ chức hội nghị người lao động. | 1 |
| | | | - | Dưới 50% doanh nghiệp tổ chức hội nghị người lao động. | 0,5 |
| | | | - | 100% doanh nghiệp không tổ chức hội nghị người lao động. | 0 |
| | | | b | Tổ chức đối thoại tại nơi làm việc. - Từ 70% trở lên doanh nghiệp tổ chức đối thoại tại nơi làm việc. - Từ 50% đến dưới 70% doanh nghiệp tổ chức đối thoại tại nơi làm việc. - Dưới 50% doanh nghiệp tổ chức đối thoại tại nơi làm việc. | 1,5 |
| | | | - | Tổ chức đối thoại tại nơi làm việc. | 1,5 |
| | | | - | Từ 50% đến dưới 70% doanh nghiệp tổ chức đối thoại tại nơi làm việc. | 1 |
| | | | - | Dưới 50% doanh nghiệp tổ chức đối thoại tại nơi làm việc. | 0,5 |

| | | | | | |
|-----|--|---|-----|--|-----|
| | | | - | <i>100% doanh nghiệp không tổ chức đối thoại tại nơi làm việc theo quy định.</i> | 0 |
| 3.4 | Đề xuất và phối hợp với chính quyền, cơ quan quản lý nhà nước đồng cấp thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật lao động; giải quyết kịp thời tranh chấp lao động tại các doanh nghiệp thuộc đơn vị quản lý. | 4 | 3.4 | Đề xuất và phối hợp với chính quyền, cơ quan quản lý nhà nước đồng cấp thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật lao động; giải quyết kịp thời tranh chấp lao động tại các doanh nghiệp thuộc đơn vị quản lý. | 8 |
| | | | a | <i>Đề xuất và phối hợp với chính quyền đồng cấp thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật lao động.</i> | 2 |
| | | | - | <i>Hàng năm có phối hợp với chính quyền đồng cấp tổ chức kiểm tra, giám sát thực hiện pháp luật lao động từ 70% trở lên đơn vị thành viên.</i> | 2 |
| | | | - | <i>Hàng năm có phối hợp với chính quyền đồng cấp tổ chức kiểm tra, giám sát thực hiện pháp luật lao động từ 50% đến dưới 70% đơn vị thành viên.</i> | 1,5 |
| | | | - | <i>Hàng năm có phối hợp với chính quyền đồng cấp tổ chức kiểm tra, giám sát thực hiện pháp luật lao động dưới 50% đơn vị thành viên.</i> | 1 |
| | | | - | <i>Không phối hợp kiểm tra, giám sát thực hiện pháp luật lao động đơn vị thành viên hàng năm.</i> | 0 |
| | | | b | <i>Giải quyết kịp thời tranh chấp lao động tại các doanh nghiệp thuộc đơn vị quản lý.</i> | 1 |
| | | | c | <i>DN thực hiện tốt chế độ chính sách với NLĐ. Gồm:</i> | 3 |
| | | | - | <i>Không có đơn khiếu kiện về chế độ chính sách đối với người lao động.</i> | 1 |
| | | | - | <i>Không có DN nợ lương người lao động.</i> | 1 |
| | | | - | <i>Không tăng tổng nợ BHXH so với năm trước.</i> | 1 |
| | | | d | <i>Đảm bảo an toàn tính mạng cho NLĐ.</i> | 2 |
| | | | - | <i>Không có TNLĐ chết người.</i> | 2 |

| | | | | | |
|---|---|------------|---|---|------------|
| | | | - | <i>Để xảy ra 01 vụ TNLĐ chết người .</i> | 1 |
| | | | - | <i>Để xảy ra từ 02 vụ TNLĐ chết người trở lên.</i> | 0 |
| 4 | Nhóm tiêu chí 4: Điểm thưởng | 5 | 4 | Nhóm tiêu chí 4: Điểm thưởng | 5 |
| 4.1 | Hoàn thành vượt mức chỉ tiêu phát triển đoàn viên. | 1 | 4.1 | Hoàn thành vượt mức chỉ tiêu phát triển đoàn viên. | 1 |
| 4.2 | 100% doanh nghiệp có TULĐTT và đang còn hiệu lực. | 1 | 4.2 | 100% doanh nghiệp có TULĐTT và đang còn hiệu lực. | 1 |
| 4.3 | 100% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tổ chức được Hội nghị CBCCVC, hoặc Hội nghị NLĐ. | 1 | 4.3 | 100% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tổ chức được hội nghị CBCCVC, hoặc hội nghị NLĐ. | 1 |
| 4.4 | 100% CĐCS tổ chức đối thoại tại nơi làm việc theo quy định. | 1 | 4.4 | 100% DN tổ chức đối thoại tại nơi làm việc theo quy định. | 1 |
| 4.5 | Hoàn thành vượt mức kế hoạch thu tài chính công đoàn. | 1 | 4.5 | Hoàn thành vượt mức kế hoạch thu tài chính công đoàn. | 1 |
| Tổng cộng (Nhóm 1+ Nhóm 2+ Nhóm 3+ Nhóm 4) | | 100 | Tổng cộng (Nhóm 1+ Nhóm 2+ Nhóm 3+ Nhóm 4) | | 100 |
| II | CÔNG ĐOÀN CƠ QUAN BỘ XÂY DỰNG | 1 | II | CÔNG ĐOÀN CƠ QUAN BỘ XÂY DỰNG | |
| 1 | Nhóm tiêu chí 1: Hướng dẫn, hỗ trợ CĐCS và người lao động | 40 | 1 | Nhóm tiêu chí 1: Hướng dẫn, hỗ trợ CĐCS và người lao động | 40 |
| 1.1 | Tham gia xây dựng và giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức được hội nghị cán bộ, công chức, viên chức hoặc hội nghị người lao động. | 10 | 1.1 | Tham gia xây dựng và giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức được hội nghị cán bộ, công chức, viên chức hoặc hội nghị người lao động. | 10 |
| | | | - | <i>Có văn bản hướng dẫn, chỉ đạo.</i> | 2,5 |
| | | | - | <i>Có hướng dẫn, hỗ trợ CĐCS tổ chức đối thoại tại nơi làm việc.</i> | 2,5 |
| | | | - | <i>Có hướng dẫn, hỗ trợ CĐCS phối hợp tổ chức hội nghị người lao động.</i> | 2,5 |
| | | | - | <i>Có hướng dẫn, hỗ trợ CĐCS tham gia xây dựng và giám sát thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.</i> | 2,5 |
| 1.2 | Xây dựng và thực hiện đầy đủ nội dung các chương trình, kế hoạch công tác, quy chế nội bộ của CĐCS; cơ chế phối hợp tạo điều kiện, động viên đoàn viên và người lao động học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. | 10 | 1.2 | Xây dựng và thực hiện đầy đủ nội dung các chương trình, kế hoạch công tác, quy chế nội bộ của CĐCS; cơ chế phối hợp tạo điều kiện, động viên đoàn viên và người lao động học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. | 10 |

| | | | | | |
|-----|--|----|-----|--|----|
| | | | - | <i>Có hướng dẫn, hỗ trợ CĐCS xây dựng và thực hiện đầy đủ nội dung các chương trình, kế hoạch công tác, quy chế nội bộ của CĐCS.</i> | 5 |
| | | | - | <i>Có hướng dẫn, hỗ trợ CĐCS cơ chế phối hợp tạo điều kiện, động viên đoàn viên và người lao động học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.</i> | 5 |
| 1.3 | Thực hiện đầy đủ các tiêu chuẩn và tự xếp loại CĐCS theo quy định; quản lý đoàn viên, cán bộ công đoàn và biện pháp tập hợp ý kiến, giải quyết nguyện vọng, bức xúc của đoàn viên, người lao động; hỗ trợ CĐCS trong công tác giới thiệu đoàn viên ưu tú cho cấp ủy đảng bồi dưỡng, kết nạp. | 10 | 1.3 | Thực hiện đầy đủ các tiêu chuẩn và tự xếp loại CĐCS theo quy định; quản lý đoàn viên, cán bộ công đoàn và biện pháp tập hợp ý kiến, giải quyết nguyện vọng, bức xúc của đoàn viên, người lao động; hỗ trợ CĐCS trong công tác giới thiệu đoàn viên ưu tú cho cấp ủy đảng bồi dưỡng, kết nạp. | 10 |
| | | | - | <i>Có hướng dẫn, hỗ trợ CĐCS thực hiện đầy đủ các tiêu chuẩn và tự xếp loại CĐCS theo quy định.</i> | 4 |
| | | | - | <i>Có hướng dẫn, hỗ trợ CĐCS về quản lý đoàn viên, cán bộ công đoàn và biện pháp tập hợp ý kiến, giải quyết nguyện vọng, bức xúc của đoàn viên, người lao động.</i> | 3 |
| | | | - | <i>Có hướng dẫn, hỗ trợ CĐCS trong công tác giới thiệu đoàn viên ưu tú cho cấp ủy đảng bồi dưỡng, kết nạp.</i> | 3 |
| 1.4 | Chỉ đạo, hướng dẫn CĐCS thực hiện tốt công tác thu, chi, quản lý tài chính, công đoàn theo quy định. | 10 | 1.4 | Chỉ đạo, hướng dẫn CĐCS thực hiện tốt công tác thu, chi, quản lý tài chính, công đoàn theo quy định. | 10 |
| 2 | Nhóm tiêu chí 2: Thực hiện chương, trình kế hoạch công tác | 40 | 2 | Nhóm tiêu chí 2: Thực hiện chương, trình kế hoạch công tác | 40 |
| 2.1 | Xây dựng và triển khai chương trình, kế hoạch công tác theo yêu cầu nhiệm vụ, có sự tham gia của các CĐCS trực thuộc. | 3 | 2.1 | Xây dựng và triển khai chương trình, kế hoạch công tác theo yêu cầu nhiệm vụ, có sự tham gia của các CĐCS trực thuộc. | 3 |
| 2.2 | Có Kế hoạch phát triển đoàn viên và xây dựng CĐCS vững mạnh, thực hiện công tác tổ chức cán bộ; thực hiện tốt công tác quản lý CĐCS, cán bộ, đoàn viên công đoàn. Dánh giá, xếp loại tổ chức, cá nhân đúng quy định. | 3 | 2.2 | Có Kế hoạch phát triển đoàn viên và xây dựng CĐCS vững mạnh, thực hiện công tác tổ chức cán bộ; thực hiện tốt công tác quản lý CĐCS, cán bộ, đoàn viên công đoàn. Dánh giá, xếp loại tổ chức, cá nhân đúng quy định. | 3 |
| | | | - | <i>Có Kế hoạch phát triển đoàn viên và xây dựng CĐCS</i> | 1 |

| | | | | | |
|-----|--|---|-----|--|-----|
| | | | | vững mạnh, thực hiện công tác tổ chức cán bộ. | |
| | | | - | Thực hiện tốt công tác quản lý CĐCS, cán bộ, đoàn viên công đoàn. | 1 |
| | | | - | Thực hiện đánh giá, xếp loại tổ chức, cá nhân đúng quy định. | 1 |
| 2.3 | Có kế hoạch và triển khai phối hợp giữa công đoàn và các bộ, ban, ngành tham gia xây dựng chính sách, pháp luật nhà nước có liên quan. | 2 | 2.3 | Có kế hoạch và triển khai phối hợp giữa công đoàn và các bộ, ban, ngành tham gia xây dựng chính sách, pháp luật nhà nước có liên quan. | 2 |
| 2.4 | Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng cán bộ công đoàn (có nội dung cụ thể). | 3 | 2.4 | Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng cán bộ công đoàn (có nội dung cụ thể). | 3 |
| 2.5 | Xây dựng và triển khai thực hiện tốt chương trình công tác kiểm tra, giám sát hàng năm của ủy ban kiểm tra công đoàn. | 2 | 2.5 | Xây dựng và triển khai thực hiện tốt chương trình công tác kiểm tra, giám sát hàng năm của ủy ban kiểm tra công đoàn. <i>Thực hiện kiểm tra cùng cấp về công tác thu, phân phối, quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công đoàn tại đơn vị, nộp biên bản, kết luận kiểm tra về CĐXDVN. Thực hiện tốt công tác tiếp đoàn viên, người lao động; giải quyết và tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định.</i> | 4 |
| | Thực hiện kiểm tra cùng cấp về công tác thu, phân phối, quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công đoàn tại đơn vị, nộp biên bản, kết luận kiểm tra về CĐXDVN. | 1 | a | Xây dựng và triển khai thực hiện tốt chương trình công tác kiểm tra, giám sát hàng năm của ủy ban kiểm tra công đoàn. | 2 |
| | Thực hiện tốt công tác tiếp đoàn viên, người lao động; giải quyết và tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định. | 1 | - | Xây dựng và tổ chức thực hiện đạt 90% trở lên chương trình. | 2 |
| | | | - | Xây dựng và tổ chức thực hiện đạt từ 70% đến dưới 90% chương trình. | 1,5 |
| | | | - | Xây dựng và tổ chức thực hiện đạt từ 50% đến dưới 70% chương trình. | 1 |
| | | | - | Xây dựng và tổ chức thực hiện đạt dưới 50% chương trình. | 0,5 |
| | | | - | Không thực hiện. | 0 |
| | | | b | Thực hiện kiểm tra cùng cấp về công tác thu, phân phối, | 1 |

| | | | | | |
|-----|--|----------|-----|--|-----|
| | | | | <i>quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công đoàn tại đơn vị, nộp biên bản, kết luận kiểm tra về CĐXDVN.</i> | |
| | | <i>c</i> | | <i>Thực hiện tốt công tác tiếp đoàn viên, người lao động; giải quyết và tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định.</i> | 1 |
| 2.6 | Có 95% trở lên cán bộ, công chức, viên chức và người lao động là đoàn viên công đoàn và 80% trở lên số CĐCS đạt “Công đoàn cơ sở hoàn thành tốt nhiệm vụ”. | 4 | 2.6 | Có 95% trở lên cán bộ, công chức, viên chức và người lao động là đoàn viên công đoàn và 80% trở lên số CĐCS đạt “Công đoàn cơ sở hoàn thành tốt nhiệm vụ”. | 4 |
| | | <i>a</i> | | <i>Tỷ lệ đoàn viên công đoàn/tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.</i> | 2 |
| | | - | | <i>Có 95% trở lên cán bộ, công chức, viên chức và người lao động là đoàn viên công đoàn.</i> | 2 |
| | | - | | <i>Từ 70% đến dưới 95% trở lên cán bộ, công chức, viên chức và người lao động là đoàn viên công đoàn.</i> | 1 |
| | | - | | <i>Dưới 70% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động là đoàn viên công đoàn.</i> | 0,5 |
| | | <i>b</i> | | <i>Tỷ lệ CĐCS đạt “Công đoàn cơ sở hoàn thành tốt nhiệm vụ”.</i> | 2 |
| | | - | | <i>80% trở lên số CĐCS đạt “Công đoàn cơ sở hoàn thành tốt nhiệm vụ”.</i> | 2 |
| | | - | | <i>Từ 50% đến dưới 80% trở lên số CĐCS đạt “Công đoàn cơ sở hoàn thành tốt nhiệm vụ”.</i> | 1 |
| | | - | | <i>Dưới 50% CĐCS đạt “Công đoàn cơ sở hoàn thành tốt nhiệm vụ”.</i> | 0,5 |
| | | - | | <i>Không có CĐCS hoàn thành tốt nhiệm vụ</i> | 0 |
| 2.7 | Hoàn thành kế hoạch thu và nộp tài chính lên công đoàn cấp trên. | 4 | 2.7 | Hoàn thành kế hoạch thu và nộp tài chính lên công đoàn cấp trên. | 4 |
| | Có 85% trở lên CĐCS trực thuộc có báo cáo dự toán và 90% trở lên CĐCS trực thuộc có báo cáo quyết toán tài chính công đoàn; thực hiện công khai tài chính công đoàn theo quy định; không có đơn vị sai phạm trong sử dụng và quản lý tài chính, tài sản công đoàn. | 3 | - | <i>Hoàn thành 100% kế hoạch thu và nộp tài chính lên công đoàn cấp trên.</i> | 4 |
| | | | - | <i>Hoàn thành từ 80% đến dưới 100% kế hoạch thu và nộp tài chính lên công đoàn cấp trên.</i> | 3,5 |
| | | | - | <i>Hoàn thành từ 50% đến dưới 80% kế hoạch thu và nộp tài</i> | 3 |

| | | | | | |
|-----|---|---|-----|---|-----|
| | | | | <i>chính lên công đoàn cấp trên.</i> | |
| | | | - | <i>Hoàn thành từ 30% đến dưới 50% kế hoạch thu và nộp tài chính lên công đoàn cấp trên.</i> | 2,5 |
| | | | - | <i>Hoàn thành từ 10% đến dưới 30% kế hoạch thu và nộp tài chính lên công đoàn cấp trên.</i> | 1,5 |
| | | | - | <i>Hoàn thành dưới 10% kế hoạch thu và nộp tài chính lên công đoàn cấp trên.</i> | 0 |
| 2.8 | Triển khai có hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý. | 3 | 2.8 | <i>Có 85% trở lên CĐCS trực thuộc có báo cáo dự toán và 90% trở lên CĐCS trực thuộc có báo cáo quyết toán tài chính công đoàn; thực hiện công khai tài chính công đoàn theo quy định; không có đơn vị sai phạm trong sử dụng và quản lý tài chính, tài sản công đoàn.</i> | 4 |
| | | | a | <i>Báo cáo dự toán tài chính công đoàn.</i> | 1,5 |
| | | | - | <i>Có 85% trở lên CĐCS trực thuộc có báo cáo dự toán tài chính công đoàn.</i> | 1,5 |
| | | | - | <i>Từ 50% đến dưới 85% CĐCS trực thuộc có báo cáo dự toán tài chính công đoàn.</i> | 1 |
| | | | - | <i>Từ 20% đến dưới 50% CĐCS trực thuộc có báo cáo dự toán tài chính công đoàn.</i> | 0,5 |
| | | | - | <i>Dưới 20% CĐCS trực thuộc có báo cáo dự toán tài chính công đoàn.</i> | 0 |
| | | | b | <i>Báo cáo quyết toán tài chính công đoàn.</i> | 1,5 |
| | | | - | <i>90% trở lên CĐCS trực thuộc có báo cáo quyết toán tài chính công đoàn.</i> | 1,5 |
| | | | - | <i>Từ 50% đến dưới 90% CĐCS trực thuộc có báo cáo quyết toán tài chính công đoàn.</i> | 1 |
| | | | - | <i>Từ 20% đến dưới 50% CĐCS trực thuộc có báo cáo quyết toán tài chính công đoàn.</i> | 0,5 |
| | | | - | <i>Dưới 20% CĐCS trực thuộc có báo cáo quyết toán tài chính công đoàn.</i> | 0 |
| | | | c | <i>Thực hiện công khai tài chính công đoàn theo quy định.</i> | 0,5 |
| | | | d | <i>Không có đơn vị sai phạm trong sử dụng và quản lý tài chính, tài sản công đoàn.</i> | 0,5 |

| | | | | | |
|------|---|----|-------------|---|-----|
| 2.9 | Tổ chức tư vấn pháp luật cho đoàn viên và người lao động thuộc phạm vi quản lý liên quan đến thực hiện các chế độ, chính sách pháp luật khi có yêu cầu. | 3 | 2.9 | Triển khai có hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý. | 3 |
| 2.10 | Tuyên truyền, vận động đoàn viên và người lao động thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn. | 3 | 2.10 | Tổ chức tư vấn pháp luật cho đoàn viên và người lao động thuộc phạm vi quản lý liên quan đến thực hiện các chế độ, chính sách pháp luật khi có yêu cầu. | 2 |
| 2.11 | Chỉ đạo, triển khai có hiệu quả các phong trào trong nữ CNVCLĐ; 100% CĐCS trực thuộc triển khai phong trào “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”; 100% công đoàn cơ sở khu vực hành chính sự nghiệp nhà nước, 95% công đoàn cơ sở trong các doanh nghiệp thành lập ban nữ công quần chúng theo quy định. | 3 | 2.11 | Tuyên truyền, vận động đoàn viên và người lao động thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn. | 3 |
| 2.12 | Thực hiện đầy đủ và kịp thời chế độ thông tin, báo cáo. | 2 | 2.12 | Chỉ đạo, triển khai có hiệu quả các phong trào trong nữ CNVCLĐ; 100% CĐCS trực thuộc triển khai phong trào “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”; 100% CĐCS khu vực hành chính sự nghiệp nhà nước, 95% CĐCS trong các doanh nghiệp thành lập ban nữ công quần chúng theo quy định. | 3 |
| | | | - | <i>Chỉ đạo, triển khai có hiệu quả các phong trào trong nữ CNVCLĐ.</i> | 1 |
| | | | - | <i>100% CĐCS trực thuộc triển khai phong trào “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”.</i> | 1 |
| | | | - | <i>100% CĐCS khu vực hành chính sự nghiệp nhà nước thành lập ban nữ công quần chúng theo quy định.</i> | 0,5 |
| | | | - | <i>95% CĐCS trong các doanh nghiệp thành lập ban nữ công quần chúng theo quy định.</i> | 0,5 |
| | | | 2.13 | Thực hiện đầy đủ và kịp thời chế độ thông tin, báo cáo. | 2 |
| 3 | Nhóm tiêu chí 3: Công tác tham gia quản lý, phối hợp thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách đối với người lao động | 15 | 3 | Nhóm tiêu chí 3: Công tác tham gia quản lý, phối hợp thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách đối với người lao động | 15 |
| 3.1 | Có quy chế phối hợp và giám sát việc thực hiện quy chế phối hợp hoạt động giữa công đoàn với cơ quan chuyên môn đồng cấp. | 3 | 3.1 | Có quy chế phối hợp và giám sát việc thực hiện quy chế phối hợp hoạt động giữa công đoàn với cơ quan chuyên môn đồng cấp. | 3 |
| 3.2 | Có 98% cơ quan, đơn vị tổ chức hội nghị cán bộ, công | 5 | 3.2 | Có 98% cơ quan, đơn vị tổ chức hội nghị cán bộ, công | 5 |

| | | | | | |
|-----|---|---|----------|---|-----|
| | chức, viên chức hoặc hội nghị người lao động. | | | chức, viên chức hoặc hội nghị người lao động. | |
| | | | <i>a</i> | <i>Tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức.</i> | 2,5 |
| | | | - | <i>98% trở lên cơ quan, đơn vị tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức.</i> | 2,5 |
| | | | - | <i>70% đến dưới 98% cơ quan, đơn vị tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức.</i> | 2 |
| | | | - | <i>Từ 50% đến dưới 70% cơ quan, đơn vị tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức.</i> | 1,5 |
| | | | - | <i>Dưới 50% cơ quan, đơn vị tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức.</i> | 1 |
| | | | | <i>Không tổ chức.</i> | 0 |
| | | | <i>b</i> | <i>Tổ chức hội nghị người lao động.</i> | 2,5 |
| | | | - | <i>98% trở lên CĐCS thuộc đối tượng đã tổ chức hội nghị người lao động.</i> | 2,5 |
| | | | - | <i>70% đến dưới 98% CĐCS thuộc đối tượng đã tổ chức hội nghị người lao động.</i> | 2 |
| | | | - | <i>Từ 50% đến dưới 70% CĐCS thuộc đối tượng đã tổ chức hội nghị người lao động.</i> | 1,5 |
| | | | - | <i>Dưới 50% CĐCS thuộc đối tượng đã tổ chức hội nghị người lao động.</i> | 1 |
| | | | - | <i>Không tổ chức.</i> | 0 |
| 3.3 | Phối hợp với cơ quan chuyên môn đồng cấp triển khai tới đoàn viên và người lao động các các cuộc vận động xã hội, các hoạt động từ thiện tại cơ quan, đơn vị. | 2 | 3.3 | Phối hợp với cơ quan chuyên môn đồng cấp triển khai tới đoàn viên và người lao động các các cuộc vận động xã hội, các hoạt động từ thiện tại cơ quan, đơn vị. | 2 |
| 3.4 | Tham gia với cấp ủy Đảng về công tác quản lý, lãnh đạo cơ quan về các vấn đề có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của đoàn viên và người lao động; đề xuất và phối hợp với chuyên môn kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách, giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo đối với các cơ sở trực thuộc cơ quan Trung ương quản lý. | 5 | 3.4 | Tham gia với cấp ủy Đảng về công tác quản lý, lãnh đạo cơ quan về các vấn đề có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của đoàn viên và người lao động; đề xuất và phối hợp với chuyên môn kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách, giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo đối với các cơ sở trực thuộc cơ quan Trung ương quản lý. | 5 |

| | | | | | |
|---|---|------------|--|---|------------|
| | | - | <i>Tham gia với cấp uỷ Đảng về công tác quản lý, lãnh đạo cơ quan về các vấn đề có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của đoàn viên và người lao động.</i> | 3 | |
| | | - | <i>Đề xuất và phối hợp với chuyên môn kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách, giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo đối với các cơ sở trực thuộc cơ quan Trung ương quản lý.</i> | 2 | |
| 4 | Nhóm tiêu chí 4: Điểm thưởng | 5 | Nhóm tiêu chí 4: Điểm thưởng | 5 | |
| 4.1 | Hoàn thành vượt mức chỉ tiêu phát triển đoàn viên. | 1 | 4.1 | Hoàn thành vượt mức chỉ tiêu phát triển đoàn viên. | |
| 4.2 | 100% doanh nghiệp có TƯLĐTT và đang còn hiệu lực. | 1 | 4.2 | 100% doanh nghiệp có TƯLĐTT và đang còn hiệu lực. | |
| 4.3 | 100% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tổ chức được Hội nghị CBCCVC, hoặc Hội nghị NLĐ. | 1 | 4.3 | 100% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tổ chức được hội nghị CBCCVC, hoặc hội nghị NLĐ. | |
| 4.4 | 100% CĐCS tổ chức đối thoại tại nơi làm việc theo quy định. | 1 | 4.4 | 100% DN tổ chức đối thoại tại nơi làm việc theo quy định. | |
| 4.5 | Hoàn thành vượt mức kế hoạch thu tài chính công đoàn. | 1 | 4.5 | Hoàn thành vượt mức kế hoạch thu tài chính công đoàn. | |
| Tổng cộng (Nhóm 1+ Nhóm 2+ Nhóm 3+ Nhóm 4) | | 100 | Tổng cộng (Nhóm 1+ Nhóm 2+ Nhóm 3+ Nhóm 4) | | 100 |